

Số: 349/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao quản lý ngành đào tạo**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ v/v thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 1140/2018/QĐ-BGDĐT ngày 26/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v chuyển đổi tên và mã số các ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/06/2017 của Hiệu trưởng v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-ĐHNT ngày 07/02/2018 của Hiệu trưởng v/v ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo Đại học và Phòng Đào tạo Sau đại học;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao trách nhiệm quản lý ngành đào tạo trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ, Đại học và Cao đẳng cho các Khoa/Viện từ năm học 2017-2018 (Danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Các ông, bà Trưởng Khoa/Viện và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐTDH.

**HIỆU TRƯỞNG**



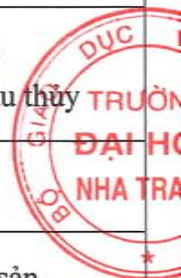
*[Handwritten signature in blue ink]*



## DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO GIAO CHO KHOA, VIỆN QUẢN LÝ

(Ban hành theo Quyết định số: 349 /QĐ-ĐHNT ngày 05 tháng 4 năm 2018)

TT	Khoa/ Viện	Trình độ			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
1.	<b>Khoa Công nghệ thực phẩm</b>	1. Công nghệ chế biến TS 2. Công nghệ sau thu hoạch	1. Công nghệ chế biến TS 2. Công nghệ sau thu hoạch 3. Công nghệ thực phẩm	1. Công nghệ chế biến TS 2. Công nghệ sau thu hoạch 3. Công nghệ thực phẩm 4. Công nghệ kỹ thuật hóa học	1. Công nghệ thực phẩm
2.	<b>Khoa Kỹ thuật Giao thông</b>	3. Kỹ thuật cơ khí động lực 4. Kỹ thuật tàu thủy	4. Kỹ thuật cơ khí động lực 5. Kỹ thuật tàu thủy 6. Kỹ thuật ô tô	5. Kỹ thuật tàu thủy 6. Kỹ thuật ô tô 7. Khoa học hàng hải	2. CN Kỹ thuật ô tô 3. CN Chế tạo vỏ tàu thủy
3.	<b>Viện KH&amp;CN Khai thác TS</b>	5. Khai thác thủy sản	7. Khai thác thủy sản 8. Quản lý thủy sản	8. Khai thác thủy sản 9. Quản lý thủy sản	
4.	<b>Viện Nuôi trồng thủy sản</b>	6. Nuôi trồng thủy sản	9. Nuôi trồng thủy sản	10. Nuôi trồng thủy sản 11. Bệnh học thủy sản	4. Nuôi trồng thủy sản
5.	<b>Khoa Cơ khí</b>		10. Kỹ thuật cơ khí	12. Kỹ thuật cơ khí 13. Kỹ thuật cơ điện tử 14. Kỹ thuật nhiệt 15. Công nghệ chế tạo máy	5. CN Kỹ thuật nhiệt
6.	<b>Khoa Công nghệ thông tin</b>		11. Công nghệ thông tin	16. Công nghệ thông tin 17. Hệ thống thông tin quản lý	6. Công nghệ thông tin
7.	<b>Khoa Kinh tế</b>		12. Kinh tế phát triển 13. Quản lý kinh tế 14. Quản trị kinh doanh	18. Kinh tế 19. Quản trị kinh doanh 20. Kinh doanh thương mại 21. Kinh tế phát triển 22. Marketing 23. Quản trị dịch vụ DL&LH	7. Quản trị kinh doanh 8. Kinh doanh thương mại 9. Quản trị dịch vụ DL&LH
8.	<b>Viện Công nghệ Sinh học và Môi trường</b>		15. Công nghệ sinh học	24. Công nghệ sinh học 25. Kỹ thuật môi trường	10. Công nghệ sinh học 11. CN Kỹ thuật môi trường



TT	Khoa/ Viện	Trình độ			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
9.	Khoa Điện – Điện tử			26. CN Kỹ thuật điện, điện tử	12. CN Kỹ thuật điện, điện tử
10.	Khoa Kế toán – Tài chính			27. Kế toán 28. Tài chính – Ngân hàng	13. Kế toán
11.	Khoa Ngoại ngữ			29. Ngôn ngữ Anh	14. Tiếng Anh
12.	Khoa Xây dựng			30. Kỹ thuật xây dựng	15. CN Kỹ thuật xây dựng
<b>Tổng</b>		<b>6</b>	<b>15</b>	<b>30</b>	<b>15</b>

